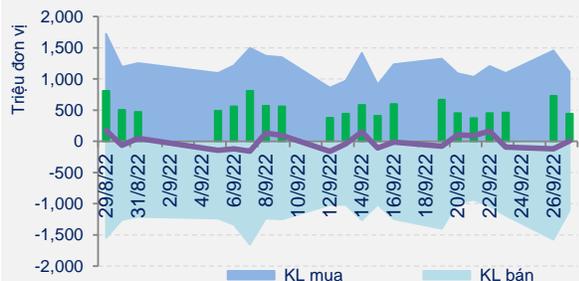
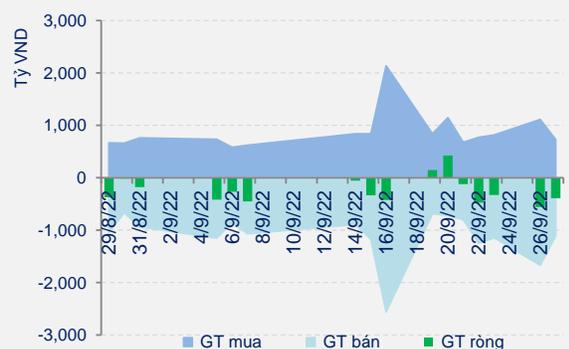


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/9/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,166.54	255.52
% Thay đổi	↓ -0.67%	↓ -0.06%
KLGD (CP)	442,374,060	49,103,959
GTGD (tỷ đồng)	10,605.40	1,064.51
Tổng cung (CP)	1,109,825,400	79,512,700
Tổng cầu (CP)	1,113,466,400	71,332,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	33,662,847	1,429,268
KL mua (CP)	24,133,647	218,220
GT mua (tỷ đồng)	724.68	4.38
GT bán (tỷ đồng)	1,112.17	17.92
GT ròng (tỷ đồng)	(387.48)	(13.54)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ tiếp tục giảm khá mạnh trong phiên đêm qua, ba chỉ số chính đều mất trên 1% giá trị vốn hóa. Điều này khiến cho tâm lý nhà đầu tư trong nước trở nên rất thận trọng trong phiên hôm nay thể hiện qua mức thanh khoản sụt giảm so với phiên trước đó. Về cuối phiên, lực bán lại xuất hiện khiến các chỉ số thị trường kết phiên ở gần mức thấp nhất.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 7,81 điểm (-0,67%) xuống 1.166,54 điểm. HNX-Index giảm nhẹ hơn với 0,16 điểm (-0,06%) xuống 255,52 điểm. Độ rộng trên hai sàn nghiêng về tiêu cực với khoảng 35% mã kết phiên tăng giá, 18% mã kết phiên đứng giá, còn lại là khoảng 47% chìm trong sắc đỏ hoặc thậm chí giảm sàn.

Tin tức về việc Thủ tướng Chính phủ đã có phiên họp về đẩy mạnh giải ngân đầu tư công tiếp tục tiếp sức cho nhóm cổ phiếu được hưởng lợi từ đầu tư công. Dòng tiền tiếp tục gia tăng vào nhóm này giúp nhiều cổ phiếu tăng giá tích cực, có thể kể đến như HBC (+1%), HPX (+1,9%), CKG (+2,1%), PLC (+8,7%), BCC (+5,3%)...

Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu ngành điện cũng nhận được lực cầu tốt và đồng loạt tăng giá như POW (+1,2%), NT2 (+4,3%), VSH (+2,8%)... sau thông tin Bộ công thương đề xuất tăng giá điện.

Nhóm ngành bất động sản tiếp tục có diễn biến tiêu cực trong phiên hôm nay và đóng góp một phần lớn vào số điểm mất đi của các chỉ số thị trường. Có thể kể đến các cổ phiếu như VHM (-3,2%), VIC (-1,6%), DXG (-6,9%), NLG (-3,9%), DIG (-3,1%), KBC (-1,3%), CII (-3,9%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng và chứng khoán có sự khởi sắc trở lại với sắc xanh chiếm đa số trên các mã như SHB (+2,8%), VIB (+3,1%), MBB (+0,5%), TCB (+0,8%)...; VND (+0,3%), SSI (+0,3%), HCM (+0,4%), VCI (+0,3%)... giúp cho mức giảm trên thị trường là không quá mạnh.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ năm liên tiếp trên HOSE với giá trị ròng đạt 388,59 tỷ đồng. Nhóm cổ phiếu bất động sản tiếp tục bị bán ròng mạnh. Tiêu biểu nhất là NLG với 61,7 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu và DXG với 52,1 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG tiếp tục là mã chứng khoán được mua ròng mạnh nhất với 48,4 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10/2022 đang cao hơn so với chỉ số cơ sở VN30 2,54 điểm, cho thấy các nhà giao dịch đang nghiêng về khả năng thị trường có thể sớm hồi phục trở lại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/9/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



VN-INDEX giảm điểm trong phiên thứ ba liên tiếp với diễn biến giằng co trong gần như cả phiên và giảm về cuối phiên trước áp lực bán gia tăng. Thanh khoản trong phiên hôm nay suy giảm so với phiên giảm mạnh trước đó và thấp hơn mức trung bình của 20 phiên nhất cho thấy áp lực bán ra thực sự không mạnh, thị trường giảm một phần do cầu mua lên đang thực sự yếu.

Với phiên giảm thứ ba liên tiếp này, VN-INDEX tiếp tục kết phiên dưới các ngưỡng kháng cự kỹ thuật quan trọng, lần lượt là 1.230 điểm (MA100 ngày), 1.235 điểm (MA20-50 ngày) và 1.350 điểm (MA200 ngày). Do đó, xu hướng của thị trường vẫn là tiêu cực cả trong ngắn, trung và dài hạn nếu xét trên quan điểm kỹ thuật của các đường trung bình di động (MA).

Tuy nhiên, chỉ báo động lượng RSI (14) đã ở trong vùng quá bán (<30) phiên thứ hai liên tiếp nên VN-INDEX có khả năng sẽ hồi phục trong phiên giao dịch tiếp theo nếu như lực cầu gia tăng tốt ở vùng giá này.

Bên cạnh đó, nếu xét trên góc độ của sóng Elliott hoàn thành trước đó thì chúng tôi vẫn cho rằng đỉnh của sóng hồi phục b quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm vào đầu tháng 6/2022 là vùng kháng cự mạnh và đáy của sóng điều chỉnh c quanh ngưỡng 1.140 điểm vào đầu tháng 7/2022 là hỗ trợ mạnh của thị trường trong thời gian tới. Do đó, xu hướng chủ đạo của thị trường từ giờ cho đến hết năm có thể là biến động giằng co với những nhịp tăng giảm đan xen trong biên độ 1.140-1.300 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX có phiên hồi phục không thành công khi đóng cửa tiếp tục giảm điểm và thanh khoản tụt giảm dưới mức trung bình cho thấy tâm lý ngắn hạn vẫn khá bi quan và cầu mua lên mức giá cao thấp trong khi khối ngoại vẫn duy trì xu hướng bán ròng, đặc biệt tại nhiều mã bluechips.

Trong ngắn hạn, VN-Index vẫn đang trong xu hướng giảm và có khả năng sẽ kiểm định lại các vùng hỗ trợ 1.156 điểm - 1.162 điểm, tiếp theo là 1.142 điểm - 1.145 điểm khi áp lực bán vẫn đang gia tăng ở nhiều mã, nhóm mã. Xét về trung hạn, VN-INDEX vẫn giao dịch dưới kênh giảm giá hình thành từ vùng đỉnh 1.520-1.528 điểm tháng 04/2022 và đỉnh 1.295 điểm tháng 08/2022.

Nhà đầu tư ở thời điểm hiện tại nên duy trì tỉ trọng hợp lý, chờ thêm các thông tin mới về vĩ mô cũng như kết quả kinh doanh Q3 của các doanh nghiệp... cũng như xu hướng của thị trường chung cải thiện tốt hơn mới xem xét gia tăng thêm tỉ trọng đầu tư đối với các mã có tiềm năng tăng trưởng tốt.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/9/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
HAH	45.20	46-50	60-61	44	4.4	106.8%	191.1%	Theo dõi chờ giải ngân
DRC	30.25	28-29.5	34-36	27	13.3	-4.7%	-21.2%	Theo dõi chờ giải ngân
IJC	18.60	20-21	25-26	18	7.9	26.8%	6.6%	Theo dõi chờ giải ngân
TDC	19.95	19-21	25-26	17	18.8	66.4%	413.0%	Theo dõi chờ giải ngân
HCM	25.90	25-26.5	31-32	23	9.8	9.8%	-1.4%	Theo dõi chờ giải ngân
KSB	27.80	25-26.5	32-33	23	9.2	-11.5%	-25.2%	Theo dõi chờ giải ngân
GIL	36.40	29-33	41-42	27	4.6	1.3%	0.5%	Theo dõi chờ giải ngân
PLC	31.40	27-28.6	35-37	25	22.6	18.2%	-48.7%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
29/6/2022	VPI	59.30	57.45	76-78	58	3.22%	Nắm giữ
4/7/2022	VCG	25.80	18.20	24-26	23	41.76%	Nắm giữ
9/9/2022	QNS	45.53	47.20	62-64	42	-3.54%	Nắm giữ
20/9/2022	DCM	34.85	34.00	44-45	31	2.50%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Phó Thủ tướng: Doanh nghiệp kiên quyết không thu mua hải sản khai thác trái phép

Bộ Công an điều tra, xử lý dứt điểm các hành vi, các đối tượng tổ chức môi giới, móc nối, tổ chức đưa tàu cá, ngư dân Việt Nam đi khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài. VASEP phối hợp với các cơ quan chức năng để cung cấp thông tin, xử lý nghiêm các doanh nghiệp thủy sản làm ăn phi pháp, hợp thức hóa hồ sơ, tiếp tay, dung túng cho hành vi khai thác IUU.

Cửa khẩu Bắc Phong Sinh thông quan sau 7 tháng dừng hoạt động

Cửa khẩu này đã phải tạm dừng hoạt động từ ngày 24/2 do phía Trung Quốc triển khai nghiêm ngặt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. Cặp cửa khẩu là điểm xuất hàng tạm nhập, tái xuất và nông sản của Việt Nam.

Bộ Công Thương đề nghị đấu giá quyền khai thác mỏ sắt 100 triệu tấn

Theo Bộ Công Thương, trữ lượng còn lại của mỏ sắt Quý Xa rất lớn khoảng 100 triệu tấn, do vậy cần thiết huy động sản lượng của mỏ sắt Quý Xa đến năm 2030 khoảng 3-5 triệu tấn/năm. Mỏ sắt Quý Xa sản lượng huy động khai thác giai đoạn 2021-2030 cung cấp đủ nguyên liệu cho Nhà máy gang thép Lào Cai và các nhà máy sản xuất gang thép trong nước.

TP HCM và Hà Nội ra nhiều giải pháp tăng tốc giải ngân đầu tư công

Tính đến ngày 23/9, TP HCM giải ngân được 10.877 tỷ đồng trong tổng số 37.997 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 25%. Đến ngày 23/9, Hà Nội giải ngân hơn 17.170 tỷ đồng, đạt 33,6% kế hoạch và đang gặp phải 4 điểm nghẽn, nút thắt lớn.

Phó Thủ tướng: Việt Nam cam kết tạo lập môi trường kinh doanh tốt nhất

Việt Nam cam kết tạo lập môi trường kinh doanh tốt nhất hướng đến các chuẩn mực cao của thế giới. Việt Nam chủ trương thu hút, hợp tác đầu tư có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường.



TIN DOANH NGHIỆP

Tổng Giám đốc HHV: 9 tháng, ước doanh thu tăng 15% và lợi nhuận tăng 10%

Từ đầu năm đến nay, tổng giá trị hạng mục xây lắp trúng thầu của doanh nghiệp đạt khoảng 2.000 tỷ đồng, riêng dự án Cam Lâm – Vĩnh Hảo khoảng 1.400 tỷ đồng.
HHV cam kết với Chính phủ sẽ hoàn thành dự án Cam Lâm – Vĩnh Hảo vào cuối năm 2023, trước 3 tháng so với kế hoạch.

Đầu tư BĐS Sơn Kim muốn phát hành 500 tỷ đồng trái phiếu để mua tòa nhà văn phòng tại Thủ Thiêm

Tòa nhà văn phòng đạt tiêu chuẩn hạng A+ tọa lạc tại vị trí trung tâm của khu đô thị mới Thủ Thiêm và được cho thuê độc quyền bởi Savills Việt Nam.
Đầu tư Bất động sản Sơn Kim dự kiến phát hành 5.000 trái phiếu riêng lẻ với tổng giá trị 500 tỷ đồng vào cuối tháng 9.

NT2 chốt quyền cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền tỷ lệ 6,5%

10/10 là ngày đăng ký cuối cùng để chi trả cổ tức còn lại của năm 2021.
Với gần 288 triệu cổ phiếu đang lưu hành, NT2 dự chi hơn 187 tỷ đồng vào ngày 20/10.

HAGL triển khai lại kế hoạch phát hành riêng lẻ 162 triệu cổ phiếu

HAGL sẽ triển khai lại kế hoạch chào bán riêng lẻ 161,9 triệu cổ phiếu giá 10.500 đồng/cp sau 3 ngày dừng kế hoạch.
Số tiền HAGL cho công ty TNHH Hưng Thịnh Lợi Gia Lai sẽ tăng thêm 299,9 tỷ đồng.

Lợi nhuận MWG về đáy một năm

MWG ghi nhận doanh thu tháng 8 khoảng 10.413 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 295 tỷ đồng trong tháng 8, tăng tương ứng 60% và 33% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức thấp nhất kể từ tháng 9/2021.
Lũy kế 8 tháng đầu năm, MWG có doanh thu 92.283 tỷ và lợi nhuận sau thuế 3.176 tỷ đồng, lần lượt tăng 17% và 6% so với cùng kỳ năm trước.
Bách Hóa Xanh kỳ vọng sẽ đạt doanh thu bình quân 1,5-1,6 tỷ đồng trong 2 tháng cuối năm.

Mía đường Sơn La chốt quyền trả cổ tức 100% bằng tiền

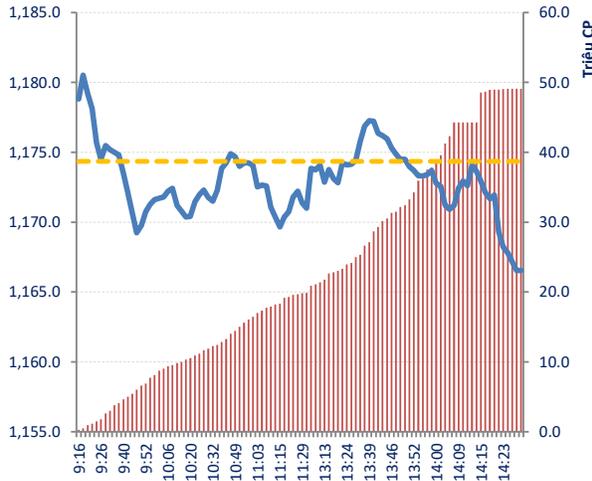
Ngày 10/10 là ngày cuối cùng lập danh sách cổ đông.
Ước tính Mía đường Sơn La cần chi gần 98 tỷ đồng.
Ngày thanh toán dự kiến là 25/10.
Tỷ lệ cổ tức gia tăng trong những năm trở lại đây.

PV Gas ước tính lợi nhuận trước thuế 9 tháng khoảng 14.000 tỷ đồng, tăng 62%

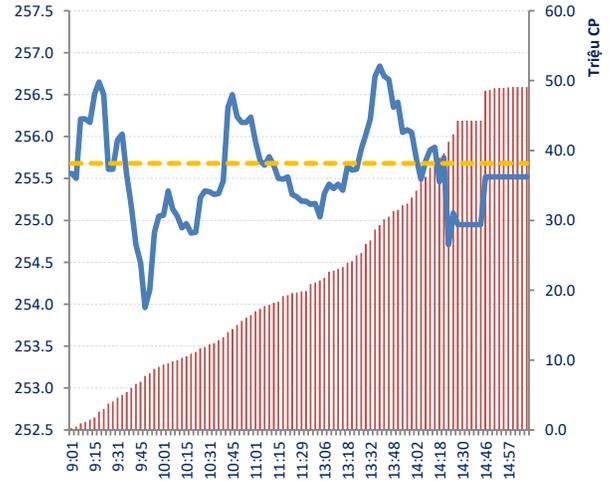
Trong ba quý đầu năm, PV Gas dự kiến đạt 76.500 tỷ đồng doanh thu (tăng 30% so với cùng kỳ) và 14.000 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế (tăng 61,8% so với cùng kỳ).
Cho cả năm 2022, ban lãnh đạo PV Gas ước tính doanh thu và lợi nhuận trước thuế sẽ lần lượt đạt 100.000 tỷ đồng (tăng 26,6% so với cùng kỳ) và 15.500 tỷ đồng (tăng 38,4% so với cùng kỳ).

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

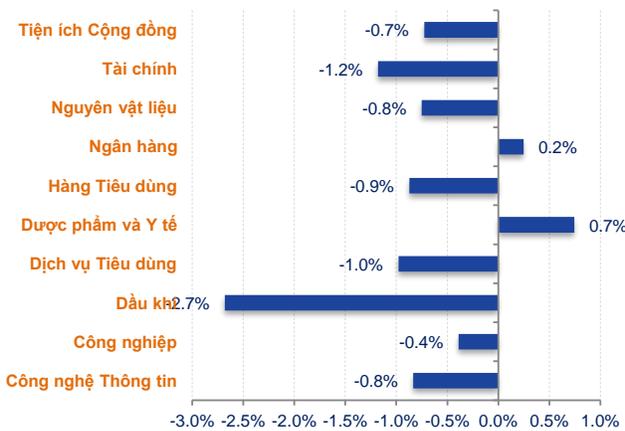
KLGD và VN-Index trong phiên



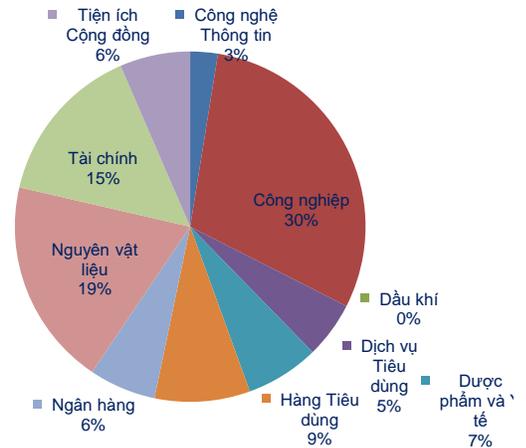
KLGD và HNX-Index trong phiên



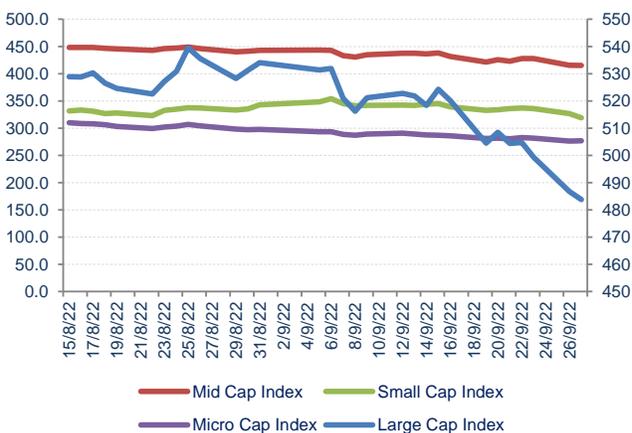
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



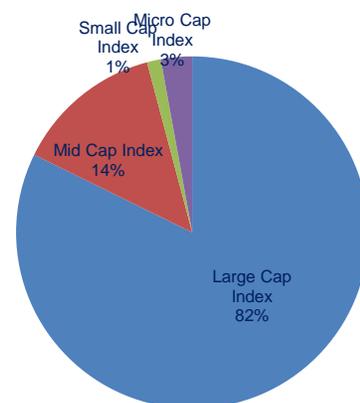
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	2,162,600	DXG	2,360,000	1	PVS	101,731	SHS	1,298,905
2	SSI	687,800	NLG	1,941,200	2	KLF	23,800	IDC	59,600
3	POW	488,900	VNM	1,222,000	3	ONE	19,200	NVB	50,000
4	SHB	380,600	KDH	1,013,800	4	CLH	19,000	TVD	5,000
5	HCM	217,200	STB	781,300	5	SD5	10,000	S99	2,845

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	13.70	13.45	↓ -1.82%	22,115,800	SHS	10.40	10.30	↓ -0.96%	5,649,243
DXG	23.10	21.50	↓ -6.93%	18,291,400	IDC	51.50	51.60	↑ 0.19%	5,429,520
SSI	19.50	19.55	↑ 0.26%	14,553,800	PVS	23.90	23.50	↓ -1.67%	4,330,377
VND	17.45	17.50	↑ 0.29%	13,434,400	CEO	23.90	23.40	↓ -2.09%	2,145,005
VPB	27.60	27.40	↓ -0.72%	13,067,000	PLC	28.90	31.40	↑ 8.65%	2,081,150

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YBM	7.19	7.69	0.50	↑ 6.95%	VNT	66.60	73.20	6.60	↑ 9.91%
VPD	23.00	24.60	1.60	↑ 6.96%	BBS	10.10	11.10	1.00	↑ 9.90%
HHS	6.06	6.48	0.42	↑ 6.93%	CX8	6.10	6.70	0.60	↑ 9.84%
TNI	3.78	4.04	0.26	↑ 6.88%	PTI	57.20	62.80	5.60	↑ 9.79%
LEC	11.20	11.95	0.75	↑ 6.70%	SFN	22.50	24.70	2.20	↑ 9.78%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TLG	60.40	56.20	-4.20	↓ -6.95%	MKV	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
CCI	30.95	28.80	-2.15	↓ -6.95%	PVB	21.00	18.90	-2.10	↓ -10.00%
LAF	17.30	16.10	-1.20	↓ -6.94%	TSB	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
SII	14.45	13.45	-1.00	↓ -6.92%	V12	15.40	13.90	-1.50	↓ -9.74%
DXG	23.10	21.50	-1.60	↓ -6.93%	KST	11.50	10.40	-1.10	↓ -9.57%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	22,115,800	14.6%	750	18.3	2.7
DXG	18,291,400	5.3%	1,218	19.0	1.0
SSI	14,553,800	13.0%	1,107	17.6	1.3
VND	13,434,400	12.3%	364	47.9	1.5
VPB	13,067,000	19.6%	3,771	7.3	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	5,649,243	25.5%	1,185	8.8	0.9
IDC	5,429,520	34.0%	5,604	9.2	2.6
PVS	4,330,377	4.1%	1,106	22.3	0.9
CEO	2,145,005	7.2%	969	24.7	1.8
PLC	2,081,150	8.9%	1,485	19.5	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
YBM	↑ 7.0%	9.6%	1,199	6.0	0.6
VPD	↑ 7.0%	13.9%	1,808	12.7	1.7
HHS	↑ 6.9%	5.8%	782	7.7	0.5
TNI	↑ 6.9%	-2.5%	(270)	-	0.4
LEC	↑ 6.7%	0.1%	22	517.4	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNT	↑ 9.9%	12.5%	1,984	33.6	4.2
BBS	↑ 9.9%	9.4%	1,701	5.9	0.6
CX8	↑ 9.8%	1.5%	187	32.6	0.5
PTI	↑ 9.8%	6.8%	1,788	32.0	2.3
SFN	↑ 9.8%	23.4%	5,738	3.9	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2,162,600	32.1%	5,164	4.3	1.3
SSI	687,800	13.0%	1,107	17.6	1.3
POW	488,900	4.9%	668	19.2	0.9
SHB	380,600	19.9%	2,857	4.3	0.8
HCM	217,200	12.1%	1,171	22.0	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	101,731	4.1%	1,106	22.3	0.9
KLF	23,800	-0.8%	(82)	-	0.2
ONE	19,200	7.4%	928	7.5	0.6
CLH	19,000	30.3%	5,051	6.7	2.2
SD5	10,000	4.5%	829	11.6	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	354,939	21.7%	5,271	14.2	2.9
VHM	243,409	21.9%	6,510	8.6	1.9
VIC	236,464	-0.3%	(121)	-	1.8
GAS	217,425	23.6%	6,738	16.9	3.6
BID	168,955	14.6%	2,569	13.0	1.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,260	6.6%	1,356	62.1	3.8
IDC	16,995	34.0%	5,604	9.2	2.6
THD	15,995	13.1%	2,295	19.9	2.7
BAB	12,526	7.9%	889	17.3	1.3
PVS	11,806	4.1%	1,106	22.3	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HDC	3.10	22.7%	3,181	12.4	2.6
PET	3.03	9.2%	2,027	17.9	1.6
DQC	3.01	2.4%	818	25.2	0.6
CTS	3.01	8.7%	772	21.5	1.3
TSC	2.88	0.4%	46	130.7	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDA	2.41	7.9%	741	15.0	1.1
VGS	2.25	17.0%	3,002	5.6	0.9
APS	2.25	62.2%	9,839	1.3	1.0
PBP	2.19	11.6%	1,553	16.4	1.8
LDP	2.15	23.0%	2,446	4.1	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn